

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN**  
**NHÀ MÁY ĐIỆN .....**

**Giữa**

**CÔNG TY [tên công ty]**  
**(BÊN BÁN)**

**- và -**

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**  
**(BÊN MUA)**

**HỢP ĐỒNG SỐ: ...../20.../HD-NMĐ-[tên Nhà máy điện]**

**Hà Nội, tháng .../20.....**

**MỤC LỤC**

- Điều 1.** Định nghĩa.....
- Điều 2.** Hiệu lực và thời hạn Hợp đồng.....
- Điều 3.** Mua bán điện năng.....
- Điều 4.** Cam kết thực hiện.....
- Điều 5.** Nghĩa vụ của Bên bán trước ngày vận hành thương mại.....
- Điều 6.** Trách nhiệm đấu nối và hệ thống đo đếm.....
- Điều 7.** Điều độ và vận hành Nhà máy điện.....
- Điều 8.** Lập hoá đơn và thanh toán.....
- Điều 9.** Vi phạm Hợp đồng và chế tài áp dụng.....
- Điều 10.** Chấm dứt và đình chỉ thực hiện Hợp đồng.....

<b>Điều 11.</b>	Giới hạn trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại.....
<b>Điều 12.</b>	Các trường hợp miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm.....
<b>Điều 13.</b>	Giải quyết tranh chấp.....
<b>Điều 14.</b>	Tái cơ cấu ngành điện và chuyển giao quyền và nghĩa vụ.....
<b>Điều 15.</b>	Lưu giữ hồ sơ và cung cấp thông tin.....
<b>Điều 16.</b>	Các chi phí khác.....
<b>Điều 17.</b>	Đại diện có thẩm quyền và trao đổi thông tin.....
<b>Điều 18.</b>	Bảo mật thông tin.....
<b>Điều 19.</b>	Các thoả thuận khác.....
Phụ lục I. CÁC THÔNG SỐ CHÍNH CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN.....	
Phụ lục II. HỆ THỐNG ĐO ĐẾM VÀ THU THẬP SỐ LIỆU.....	
Phụ lục III. THỎA THUẬN CÁC ĐẶC TÍNH VẬN HÀNH.....	
Phụ lục IV. THỎA THUẬN HỆ THỐNG SCADA/EMS, THÔNG TIN LIÊN LẠC, RƠ LE BẢO VỆ VÀ TỰ ĐỘNG	
Phụ lục V. GIÁ MUA BÁN ĐIỆN, TIỀN ĐIỆN THANH TOÁN.....	
Phụ lục VI. CÁC THÔNG SỐ CHÍNH TRONG TÍNH TOÁN GIÁ ĐIỆN.....	
Phụ lục VII. CÁC MỐC TIẾN ĐỘ DỰ ÁN.....	
Phụ lục VIII. QUY TRÌNH THỬ NGHIỆM CÔNG SUẤT TIN CẬY.....	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN**

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số [137/2013/NĐ-CP](#) ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

Căn cứ Thông tư số ..../2014/TT-BCT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện;

Căn cứ nhu cầu mua, bán điện của hai bên,

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ..... , tại .....

**Chúng tôi gồm:**

**Bên bán:** \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_ Ngân hàng \_\_\_\_\_

Đại diện: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_ được sự ủy quyền của \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ theo văn bản ủy quyền

số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

**Bên mua: Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_ Ngân hàng \_\_\_\_\_

Đại diện: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_ được sự ủy quyền của \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_ theo văn bản ủy quyền

số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Cùng nhau thống nhất Hợp đồng mua bán điện cho Nhà máy điện theo các nội dung sau:

### **Điều 1. Định nghĩa**

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bên bán* là Công ty [...] sở hữu Nhà máy điện.
2. *Bên mua* là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
3. *Chu kỳ giao dịch* là chu kỳ tính toán giá điện năng trên thị trường điện, trong khoảng thời gian 01 giờ tính từ phút đầu tiên mỗi giờ.
4. *Công suất khả dụng công bố* là mức công suất sẵn sàng của tổ máy hoặc Nhà máy điện tại một thời điểm xác định do Bên bán công bố.
5. *Điểm đấu nối* là điểm nối trang thiết bị, lưới điện và Nhà máy điện của Công ty phát điện vào Hệ thống điện quốc gia.
6. *Điểm giao nhận điện* là điểm đo đếm để xác định sản lượng điện năng của Bên bán giao cho Bên mua.

7. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia* là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện.

8. *Giá công suất thị trường* là mức giá cho một đơn vị công suất tác dụng xác định cho mỗi chu kỳ giao dịch, áp dụng để tính toán khoản thanh toán công suất cho các đơn vị phát điện trong thị trường điện.

9. *Giá điện năng thị trường* là mức giá cho một đơn vị điện năng xác định cho mỗi chu kỳ giao dịch, áp dụng để tính toán khoản thanh toán điện năng cho các đơn vị phát điện trong thị trường điện.

10. *Hệ thống điện quốc gia* là hệ thống các trang thiết bị phát điện, lưới điện và các trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau và được chỉ huy thống nhất trong phạm vi cả nước.

11. *Hệ thống đo đếm chính* là hệ thống bao gồm tất cả các thiết bị đo đếm (công tơ, máy biến dòng điện đo lường, máy biến điện áp đo lường) và mạch điện nhị thứ đấu nối giữa các thiết bị này, được lắp đặt tại các vị trí theo sự thỏa thuận của hai bên dùng làm căn cứ chính để xác định sản lượng điện năng giao nhận.

12. *Hệ thống đo đếm dự phòng* là hệ thống bao gồm tất cả các thiết bị đo đếm (công tơ, máy biến dòng điện đo lường, máy biến điện áp đo lường) và mạch điện nhị thứ đấu nối giữa các thiết bị này, được lắp đặt tại các vị trí theo sự thỏa thuận của hai bên với mục đích kiểm tra và dự phòng cho Hệ thống đo đếm chính, gồm các thiết bị độc lập với Hệ thống đo đếm chính nhưng có tính năng và tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với các thiết bị của Hệ thống đo đếm chính.

13. *Hợp đồng* là Hợp đồng mua bán điện này, bao gồm các Phụ lục và các sửa đổi, bổ sung sau này.

14. *Lệnh điều độ* là lệnh chỉ huy, điều khiển chế độ vận hành hệ thống điện trong thời gian thực.

15. *Ngày* là ngày dương lịch.

16. *Ngày vận hành thương mại của tổ máy* là ngày tổ máy của Nhà máy điện sẵn sàng bán điện cho Bên mua và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Nhà máy điện hoàn thành thử nghiệm công suất tin cậy ban đầu đối với tổ máy phát điện của nhà máy nhiệt điện hoặc thử nghiệm nghiệm thu công suất đầy tải đối với tổ máy phát điện nhà máy thủy điện;

b) Nhà máy điện đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện;

c) Hai bên chốt chỉ số công tơ để bắt đầu thanh toán theo giá toàn phần trong giai đoạn Thị trường phát điện cạnh tranh.

17. *Ngày vận hành thương mại của Nhà máy điện* là ngày vận hành thương mại tổ máy phát điện cuối cùng và Nhà máy điện được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện cho tất cả các tổ máy phát điện.

18. *Nhà máy điện* là Nhà máy điện [tên Nhà máy điện] có tổng công suất lắp đặt là [...] MW, bao gồm [...] tổ máy, công suất mỗi tổ máy là [...] MW được xây dựng tại [địa điểm của nhà máy].

19. *Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện* là những quy chuẩn kỹ thuật ngành điện bắt buộc thực hiện do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ban hành và các quy định, tiêu

chuẩn, thông lệ được áp dụng trong ngành điện của các tổ chức quốc tế, các nước khác ban hành phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

20. *Thiết bị đấu nối* là đường dây tải điện, hệ thống thiết bị đo đếm, điều khiển, rơ le bảo vệ, thiết bị đóng cắt, hệ thống thông tin liên lạc và công trình xây dựng đồng bộ cho việc đấu nối Nhà máy điện đến Điểm đấu nối.

21. *Thị trường phát điện cạnh tranh* là thị trường điện cấp độ đầu tiên quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 18 Luật Điện lực và hoạt động theo Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

## **Điều 2. Hiệu lực và thời hạn Hợp đồng**

### **1. Hiệu lực Hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày được đại diện có thẩm quyền của hai bên ký chính thức, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

### **2. Thời hạn Hợp đồng**

Trừ khi gia hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, thời hạn Hợp đồng được quy định như sau:

a) Đối với Nhà máy điện mới hoặc Nhà máy điện hiện có đang còn nghĩa vụ trả các khoản nợ dài hạn cho đầu tư xây dựng Nhà máy điện: Thời hạn Hợp đồng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến thời điểm muộn hơn của một trong hai thời điểm sau:

(i) Ngày kết thúc hoạt động của Thị trường phát điện cạnh tranh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

(ii) 10 năm kể từ Ngày vận hành thương mại của Nhà máy điện và không bao gồm thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng trừ trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 12 của Hợp đồng.

b) Đối với Nhà máy điện hiện có không còn nghĩa vụ trả các khoản nợ dài hạn cho đầu tư xây dựng Nhà máy điện, thời hạn Hợp đồng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến ngày kết thúc hoạt động của Thị trường phát điện cạnh tranh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

## **Điều 3. Mua bán điện năng**

1. Giá hợp đồng: quy định tại mục I Phụ lục V của Hợp đồng.

Hai bên thỏa thuận, thống nhất giá cố định từng năm FCj (đồng/kWh) sau khi hết thời hạn Hợp đồng đến hết đời sống kinh tế nhà máy điện quy định tại khoản 1.2 mục I Phụ lục V của Hợp đồng đối với nhà máy nhiệt điện hoặc khoản 2.2 mục I Phụ lục V của Hợp đồng đối với nhà máy thủy điện để làm căn cứ quy định giá điện của nhà máy điện cho các Hợp đồng mua bán điện tiếp theo.

2. Sản lượng hợp đồng: quy định tại mục II Phụ lục V của Hợp đồng.

3. Tiền điện thanh toán: Hàng tháng, Bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho Bên bán các khoản tiền bao gồm:

a) Tổng số tiền thanh toán sai khác do Bên bán tính toán theo quy định tại Mục III Phụ lục V của Hợp đồng;

b) Tổng các khoản thanh toán thị trường điện theo bảng kê thanh toán tháng (bao gồm khoản thanh toán điện năng thị trường, khoản thanh toán công suất thị trường và các khoản thanh toán

khác trên thị trường điện) do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia cung cấp;

c) Tổng các khoản thanh toán khác phát sinh do lãi chậm trả, các khoản thanh toán hiệu chỉnh (nếu có);

d) Các khoản thuế, phí theo quy định, bao gồm cả các khoản thuế, phí liên quan phát sinh do thay đổi luật, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Hai bên thỏa thuận, thống nhất thực hiện các khoản thanh toán phát sinh do giải quyết tranh chấp theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Hợp đồng.

4. Trong thời gian dừng thị trường điện hoặc nhà máy không tham gia thị trường điện: Tiền điện cho phần điện năng trong thời gian dừng thị trường được xác định theo giá hợp đồng tại mục I Phụ lục V của Hợp đồng.

#### **Điều 4. Cam kết thực hiện**

Hai bên cam kết như sau:

1. Mỗi bên được thành lập hợp pháp để hoạt động theo pháp luật Việt Nam và có đủ thẩm quyền tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng, có đủ năng lực hoạt động kinh doanh, sở hữu tài sản và thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp đồng.

2. Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng của một bên không vi phạm các quy định trong điều lệ doanh nghiệp của bên đó, không vi phạm các quy định của pháp luật và quyết định, bản án của toà án mà bên đó là đối tượng áp dụng hoặc hợp đồng, thoả thuận khác mà bên đó là một bên tham gia.

3. Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng của các bên được thực hiện đúng theo điều kiện và nội dung của Giấy phép hoạt động điện lực được cơ quan có thẩm quyền cấp và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hai bên không phải là đối tượng bị kiện trong vụ kiện tại toà án hoặc trọng tài thương mại hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mà kết quả của vụ kiện này có thể làm thay đổi đáng kể khả năng tài chính hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng, hoặc có thể gây ảnh hưởng tới giá trị và hiệu lực của Hợp đồng.

5. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nghĩa vụ và nội dung quy định tại Hợp đồng.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của Bên bán trước ngày vận hành thương mại**

##### **1. Yêu cầu về các loại giấy phép và văn bản phê duyệt**

a) Bên bán có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục theo quy định để được cấp các loại giấy phép và văn bản phê duyệt cần thiết của cơ quan có thẩm quyền cho quá trình xây dựng, vận hành Nhà máy điện; cam kết tuân thủ và duy trì các điều kiện hiệu lực của các loại giấy phép đó theo quy định của pháp luật trong thời hạn Hợp đồng;

b) Trong thời hạn 30 ngày sau Ngày vận hành thương mại của tổ máy và của Nhà máy điện, Bên bán có nghĩa vụ cung cấp cho Bên mua bản sao hợp lệ các giấy phép và văn bản quy định tại mục II Phụ lục VII của Hợp đồng.

##### **2. Báo cáo các mốc thời gian thực hiện dự án**

a) Bên bán cam kết đảm bảo các mốc thời gian thực hiện dự án tại mục I Phụ lục VII của Hợp đồng;

b) Trước ngày 05 tháng đầu tiên hàng quý, Bên bán có nghĩa vụ lập và gửi cho Bên mua báo cáo tiến độ xây dựng Nhà máy điện kèm theo bản sao hợp lệ các tài liệu có liên quan để chứng minh tiến độ thực hiện của dự án, đánh giá tiến độ so với các cam kết trước đó và đề xuất giải pháp để đảm bảo các mốc thời gian thực hiện dự án.

### **3. Đấu nối, thử nghiệm và vận hành**

Trước Ngày vận hành thương mại, Bên bán có nghĩa vụ thực hiện đấu nối, thử nghiệm, vận hành Nhà máy điện và các thiết bị đấu nối theo Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện và cung cấp cho Bên mua bản sao hợp lệ các kết quả thử nghiệm của Nhà máy điện.

### **4. Ngày vận hành thương mại**

a) Bên bán có nghĩa vụ đạt được Ngày vận hành thương mại theo mốc thời gian thực hiện dự án được hai bên thỏa thuận tại Phụ lục VII của Hợp đồng hoặc các hiệu chỉnh sau đó. Chậm nhất 03 tháng trước Ngày vận hành thương mại của từng tổ máy, Bên bán có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản chính thức cho Bên mua về khả năng đạt được ngày vận hành thương mại. Bên bán phải gửi thông báo về việc đạt được ngày vận hành thương mại cho Bên mua; Bên bán xem như chưa đạt được ngày vận hành thương mại nếu không gửi thông báo cho Bên mua về việc đạt được ngày vận hành thương mại và cung cấp các tài liệu theo quy định tại Phụ lục VII của Hợp đồng;

b) Trường hợp không đạt được Ngày vận hành thương mại cho từng tổ máy, Bên bán có quyền gửi văn bản cho Bên mua đề nghị hiệu chỉnh Ngày vận hành thương mại, trong đó phải nêu rõ lý do đề nghị hiệu chỉnh. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệu chỉnh Ngày vận hành thương mại của Bên bán, Bên mua phải có văn bản trả lời về việc hiệu chỉnh. Trường hợp không chấp thuận đề nghị hiệu chỉnh ngày vận hành thương mại của Bên bán, Bên mua phải nêu rõ lý do.

## **Điều 6. Trách nhiệm đấu nối và hệ thống đo đếm**

### **1. Trách nhiệm đấu nối**

Bên bán có trách nhiệm:

a) Thỏa thuận, đầu tư, quản lý, vận hành các trang thiết bị để đấu nối, truyền tải và giao điện cho Bên mua đến Điểm giao nhận điện theo Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện có liên quan;

b) Thỏa thuận, đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống thu thập, truyền số liệu, hệ thống rơ le bảo vệ và tự động điều khiển của Nhà máy điện để ghép nối với hệ thống SCADA/EMS giữa Nhà máy điện và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia phục vụ cho vận hành Nhà máy điện trong thị trường điện.

### **2. Hệ thống đo đếm**

a) Bên bán có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành, bảo dưỡng và kiểm định định kỳ hàng năm thiết bị của Hệ thống đo đếm chính và Hệ thống đo đếm dự phòng phù hợp với Quy định đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành. Việc kiểm tra, kiểm định thiết bị đo đếm hoặc xác nhận độ chính xác của thiết bị đo đếm phải do tổ chức có thẩm quyền hoặc được ủy quyền thực hiện. Các thiết bị đo đếm phải được niêm phong, kẹp chì sau khi kiểm định;

b) Trường hợp cần thiết, một bên có quyền yêu cầu kiểm tra bổ sung hoặc kiểm định bất thường thiết bị và hệ thống đo đếm. Bên bán có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, kiểm định khi nhận được yêu cầu của Bên mua. Nếu sai số của thiết bị đo đếm được kiểm tra, kiểm định bất thường lớn hơn giới hạn cho phép thì Bên bán phải trả chi phí cho việc kiểm tra, kiểm định bất thường; nếu sai số của thiết bị đo đếm được kiểm tra, kiểm định bất thường trong phạm vi giới hạn cho phép thì chi phí kiểm định do bên đề nghị thanh toán;

c) Bên bán có nghĩa vụ thông báo cho Bên mua kết quả kiểm định thiết bị đo đếm. Bên bán có nghĩa vụ thông báo trước cho Bên mua về việc kiểm tra, kiểm định hệ thống đo đếm. Bên mua có trách nhiệm cử người tham gia chứng kiến quá trình kiểm tra, kiểm định, dỡ niêm phong, niêm phong và kẹp chì công tơ;

d) Trường hợp thiết bị đo đếm có sai số lớn hơn mức cho phép theo Quy định đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành, Bên bán có trách nhiệm hiệu chỉnh hoặc thay thế thiết bị đo đếm đó. Trường hợp một bên cho rằng công tơ bị hỏng hoặc không hoạt động thì bên đó phải thông báo ngay cho bên kia, Bên bán có nghĩa vụ kiểm tra và sửa chữa;

đ) Sản lượng điện mua bán giữa Bên mua và Bên bán được xác định theo phương thức giao nhận điện năng tại Phụ lục II của Hợp đồng.

Trường hợp Hệ thống đo đếm chính bị sự cố hoặc kết quả kiểm định cho thấy Hệ thống đo đếm chính có mức sai số cao hơn cấp chính xác quy định thì sản lượng điện năng mua bán giữa hai bên trong thời gian Hệ thống đo đếm chính bị sự cố hoặc có sai số vượt quá quy định được xác định bằng kết quả đo đếm của Hệ thống đo đếm dự phòng. Trường hợp Hệ thống đo đếm dự phòng cũng bị sự cố hoặc kết quả kiểm định cho thấy Hệ thống đo đếm dự phòng có sai số vượt quá mức cho phép thì lượng điện mua bán giữa hai bên được xác định như sau:

(i) Trường hợp Hệ thống đo đếm chính có hoạt động nhưng có mức sai số cao hơn cấp chính xác quy định thì sản lượng điện mua bán giữa hai bên được xác định bằng kết quả đo đếm của Hệ thống đo đếm chính được quy đổi về giá trị điện năng tương ứng với mức sai số bằng 0%. Trên cơ sở kết quả đo đếm hiệu chỉnh được hai bên thống nhất, Bên bán có nghĩa vụ tính toán xác định khoản tiền mà một bên phải trả cho bên kia trong khoảng thời gian Hệ thống đo đếm không chính xác;

(ii) Trường hợp Hệ thống đo đếm chính bị sự cố không hoạt động, hai bên căn cứ vào tình trạng sự cố và sai số thực tế của các hệ thống đo đếm trên cơ sở các biên bản của đơn vị kiểm định và số liệu được hai bên công nhận để thống nhất phương pháp tính toán và xác định sản lượng điện năng cần hiệu chỉnh trong thời gian đo đếm không chính xác. Nếu không thống nhất về phương pháp và kết quả sản lượng điện năng mua bán cần hiệu chỉnh thì hai bên có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải quyết tranh chấp tại Điều 11 của Hợp đồng;

e) Trường hợp thiết bị đo đếm bị cháy hoặc hư hỏng, Bên bán có nghĩa vụ thay thế hoặc sửa chữa trong thời gian ngắn nhất để các thiết bị đo đếm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hoạt động trở lại bình thường. Các thiết bị được sửa chữa hoặc thay thế phải được kiểm định theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.

## **Điều 7. Điều độ và vận hành Nhà máy điện**

### **1. Nghĩa vụ đăng ký phương thức huy động**

Bên bán có nghĩa vụ đăng ký với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia và gửi cho Bên mua bản đăng ký phương thức huy động từng tổ máy của Nhà máy điện theo Quy



định về trình tự, thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch vận hành hệ thống điện quốc gia do Cục Điều tiết điện lực ban hành, Quy định hệ thống điện truyền tải và Quy trình điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành, Quy trình phối hợp vận hành giữa Bên bán và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

## **2. Vận hành Nhà máy điện**

a) Bên bán có trách nhiệm tuân thủ các quy định về điều độ và vận hành Nhà máy điện theo Quy định hệ thống điện truyền tải, Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Quy trình điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành; Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện và các văn bản có liên quan khác. Bên bán có nghĩa vụ bảo dưỡng, vận hành các tổ máy của Nhà máy điện theo đặc tính kỹ thuật tại Phụ lục I và Phụ lục III của Hợp đồng;

b) Bên bán có nghĩa vụ lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các thiết bị để hoà đồng bộ Nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia. Bên bán có trách nhiệm tuân thủ Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, Quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện và các quy định về điều độ khi hoà đồng bộ Nhà máy điện với hệ thống điện quốc gia;

c) Trường hợp phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia đe dọa gây sự cố các thiết bị chính của Nhà máy điện, gây thương tích hoặc thiệt hại về người và thiết bị, Bên bán có quyền tách các tổ máy khỏi Hệ thống điện.

## **Điều 8. Lập hoá đơn và thanh toán**

### **1. Lập hóa đơn và thanh toán tiền điện**

a) Trước ngày 05 hàng tháng, Bên bán gửi thông báo thanh toán tiền điện kèm theo hồ sơ thanh toán của tháng trước liền kề cho Bên mua.

Nội dung hồ sơ thanh toán cho giai đoạn trước khi tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh gồm: Bảng tổng hợp giá trị thanh toán theo Hợp đồng; biên bản xác nhận sản lượng điện năng theo chỉ số chốt công tơ; các văn bản liên quan khác kèm theo (nếu có).

Nội dung hồ sơ thanh toán hợp đồng khi tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh gồm: Bảng tính toán chi tiết tổng số tiền thanh toán sai khác, tổng các khoản thanh toán khác phát sinh (nếu có) và các khoản thuế, phí theo quy định do Bên bán thực hiện theo quy định tại mục III Phụ lục V của Hợp đồng và các văn bản liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán, Bên mua kiểm tra tính chính xác của hồ sơ thanh toán. Trường hợp phát hiện có sai sót, Bên mua thông báo bằng văn bản cho Bên bán để hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán. Sau khi kiểm tra hồ sơ thanh toán, Bên mua gửi thông báo xác nhận hồ sơ thanh toán cho Bên bán;

c) Trước ngày 20 hàng tháng, Bên bán phát hành và gửi hoá đơn thanh toán cho Bên mua. Hóa đơn thanh toán được lập theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Đến ngày đến hạn thanh toán do hai bên thỏa thuận, Bên mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền ghi trong hóa đơn thanh toán tiền điện của tháng trước liền kề bằng phương thức chuyển khoản. Phí chuyển khoản do Bên mua chịu;

đ) Trường hợp tại thời điểm phát hành hóa đơn thanh toán mà không có đủ số liệu để lập hóa đơn (bao gồm cả bản kê thanh toán do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia cung cấp), Bên bán có quyền tạm tính tiền điện thanh toán trên cơ sở ước tính hợp lý các số liệu

còn thiếu, giá điện tạm tính bằng 80% giá điện Hợp đồng. Khoản tiền thanh toán hiệu chỉnh được bù trừ vào tiền điện thanh toán của tháng có số liệu chính thức.

## **2. Tranh chấp trong thanh toán**

a) Trường hợp không đồng ý với một phần hoặc toàn bộ khoản tiền ghi trong hóa đơn thanh toán, Bên mua phải có thông báo bằng văn bản trước ngày đến hạn thanh toán về khoản tiền ghi trong hóa đơn và lý do không đồng ý. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền không tranh chấp trước hoặc trong ngày đến hạn thanh toán;

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về khoản tiền tranh chấp, Bên bán phải gửi văn bản trả lời chính thức cho Bên mua. Trường hợp hai bên không thống nhất về khoản tiền tranh chấp, một trong hai bên có quyền thực hiện các quy định giải quyết tranh chấp tại Điều 13 của Hợp đồng.

Trường hợp tranh chấp phát sinh từ thông tin trong bản kê thanh toán của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia, các bên phải áp dụng các quy định giải quyết tranh chấp trong thị trường điện quy định tại Quy định vận hành thị trường điện do Bộ Công Thương ban hành.

c) Trường hợp một bên không có văn bản thông báo tranh chấp về khoản tiền thanh toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn thì bên đó được xem là từ bỏ quyền khiếu nại về khoản tiền phải thanh toán trong hóa đơn đã phát hành.

## **3. Xác định tiền lãi**

Việc tính lãi được áp dụng cho:

a) Khoản tiền điện hàng tháng chậm trả khi đến hạn thanh toán quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

b) Khoản tiền phải trả theo quyết định giải quyết tranh chấp quy định tại Điều 13 của Hợp đồng;

c) Khoản hiệu chỉnh tiền điện phải thanh toán hàng tháng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

Tiền lãi được ghép lãi hàng tháng từ ngày ngay sau ngày đến hạn thanh toán đến ngày thanh toán thực tế với lãi suất được tính bằng trung bình của lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam vào ngày đến hạn thanh toán tại hóa đơn, kỳ hạn 12 tháng trả sau dành cho khách hàng cá nhân của bốn ngân hàng thương mại gồm Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam hoặc đơn vị kế thừa hợp pháp của các ngân hàng này cộng biên lãi suất 3%/năm.

## **4. Bù trừ**

Các bên có thể bù trừ khoản nợ, các khoản tiền tranh chấp đã được giải quyết, các khoản tiền hiệu chỉnh và tiền lãi vào tiền điện thanh toán hàng tháng khi lập hóa đơn cho tháng thanh toán gần nhất.

## **Điều 9. Sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng và chế tài áp dụng**

### **1. Các sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng của Bên mua**

a) Các sự kiện liên quan đến giải thể, phá sản của Bên bán gồm:

- (i) Bên bán bị giải thể (trừ khi việc giải thể là để sáp nhập hoặc hợp nhất);
  - (ii) Bên bán không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;
  - (iii) Bên bán thực hiện việc chuyển nhượng hoặc sáp nhập toàn bộ công ty với bên chủ nợ hoặc sáp nhập vì lợi ích của bên chủ nợ;
  - (iv) Bên bán có quyết định của Tòa án về việc mở thủ tục phá sản đối với Bên bán.
- b) Bên bán vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng và vi phạm này không được khắc phục trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có thông báo của Bên mua về hành vi vi phạm đó;
- c) Bên bán bị đình chỉ hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **2. Các sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng của Bên bán**

- a) Các sự kiện liên quan đến giải thể, phá sản của Bên mua gồm:
- (i) Bên mua bị giải thể (trừ khi việc giải thể là để sáp nhập hoặc hợp nhất);
  - (ii) Bên mua không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;
  - (iii) Bên mua thực hiện việc chuyển nhượng hoặc sáp nhập toàn bộ công ty với bên chủ nợ hoặc sáp nhập vì lợi ích của bên chủ nợ;
  - (iv) Bên mua có quyết định của Tòa án về việc mở thủ tục phá sản đối với Bên mua.
- b) Bên mua vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo quy định Hợp đồng và vi phạm này không được khắc phục trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có thông báo của Bên bán về hành vi vi phạm đó;
- c) Bên mua bị đình chỉ hoạt động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **3. Chế tài áp dụng**

- a) Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng của một bên, bên bị ảnh hưởng có quyền áp dụng các chế tài được quy định tại Điều 10 của Hợp đồng đối với bên gây ra ảnh hưởng;
- b) Chế tài áp dụng trong Hợp đồng này không loại trừ lẫn nhau và không làm ảnh hưởng tới việc thực hiện các chế tài khác.

## **Điều 10. Chấm dứt và đình chỉ thực hiện Hợp đồng**

### **1. Chấm dứt Hợp đồng theo thỏa thuận**

Các bên có quyền thỏa thuận bằng văn bản để chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

### **2. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng**

- a) Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 9 của Hợp đồng và sự kiện này kéo dài làm ảnh hưởng tới một bên trong Hợp đồng, bên bị ảnh hưởng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau 90 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho bên kia;
- b) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng đối với một bên và sự kiện này kéo dài từ 180 ngày trở lên, bên kia có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo;

c) Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng việc thực hiện Hợp đồng của một bên theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 9 của Hợp đồng, bên bị ảnh hưởng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo.

### **3. Đình chỉ thực hiện Hợp đồng**

Bên mua có quyền đình chỉ thực hiện Hợp đồng, sau khi thông báo cho Bên bán, trong trường hợp Bên bán bị Cục Điều tiết điện lực đình chỉ quyền tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh hoặc bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện. Thời hạn đình chỉ thực hiện Hợp đồng không vượt quá thời hạn đình chỉ quyền tham gia Thị trường phát điện cạnh tranh hoặc thời hạn đình chỉ hoạt động điện lực.

### **Điều 11. Bồi thường thiệt hại**

1. Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm về những tổn thất, thiệt hại hay các chi phí mà Bên bị vi phạm phải chịu trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Cách tính toán giá trị thiệt hại thực hiện theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2015.

2. Trong trường hợp có yêu cầu bồi thường, Bên được bồi thường thông báo ngay bằng văn bản cho Bên bồi thường xác định tính chất của sự việc yêu cầu được bồi thường. Sự chậm trễ của Bên được bồi thường trong việc gửi thông báo sẽ không ảnh hưởng đến nghĩa vụ bồi thường của Bên bồi thường, trừ trường hợp Bên bồi thường thực sự bị thiệt hại bởi sự chậm trễ thông báo của Bên được bồi thường.

### **Điều 12. Các trường hợp miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm**

#### **1. Bên vi phạm hợp đồng được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:**

- a) Xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thỏa thuận;
- b) Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia;
- c) Hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng;
- d) Xảy ra trường hợp bất khả kháng

Bất khả kháng là các sự kiện, các tình huống xảy ra không thể tránh được, ngoài khả năng kiểm soát của một bên làm ngăn cản hoặc gây trì hoãn việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng của bên đó mặc dù đã thực hiện các biện pháp hợp lý.

Các sự kiện được xem là sự kiện hoặc tình huống bất khả kháng là các sự kiện, tình huống làm cản trở hoặc gây trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng của các bên với điều kiện các sự kiện và tình huống đó không nằm trong khả năng kiểm soát hợp lý của bên bị ảnh hưởng, không do lỗi hay sự bất cẩn của bên bị ảnh hưởng và bên bị ảnh hưởng vẫn không thể tránh được nếu áp dụng các biện pháp, thông lệ, quy trình, tiêu chuẩn hợp lý, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện hoặc tình huống sau:

- i) Quyết định của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền ảnh hưởng bất lợi đến khả năng thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của một bên;
- ii) Các sự kiện do thiên tai như cháy, nổ, hạn hán, lũ lụt, núi lửa phun trào, động đất, lở đất, triều cường, bão, lốc xoáy, bão lớn hoặc các sự kiện tương tự;

iii) Bạo động, biểu tình, nổi loạn, phiến loạn, các hoạt động của chiến tranh dù chiến tranh có được tuyên bố hay không, các hoạt động chống đối, khủng bố, phá hoại, cấm vận, phong tỏa, kiểm dịch hoặc các sự kiện tương tự;

iv) Nhà máy điện hoặc các tài sản của Bên bán bị quốc hữu hóa, tước quyền sở hữu hoặc tịch thu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

v) Bên bán không được các cơ quan có thẩm quyền cấp các văn bản cho phép, các văn bản phê duyệt cần thiết mặc dù Bên bán đã tuân thủ tất cả các nghĩa vụ được quy định theo pháp luật liên quan đến việc cấp các văn bản cho phép, các văn bản phê duyệt nói trên.

## **2. Thông báo và xác nhận trường hợp miễn trách nhiệm**

a) Bên vi phạm hợp đồng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên kia về trường hợp được miễn trách nhiệm và những hậu quả có thể xảy ra;

b) Khi trường hợp miễn trách nhiệm chấm dứt, bên vi phạm hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết; nếu bên vi phạm không thông báo hoặc thông báo không kịp thời cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại.

c) Bên vi phạm có nghĩa vụ chứng minh với bên bị vi phạm về trường hợp miễn trách nhiệm của mình.

## **3. Miễn trách nhiệm do sự kiện bất khả kháng, từ chối thực hiện hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng**

a) Bên vi phạm hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm thường xuyên cung cấp các báo cáo cho bên kia về quá trình thực hiện các biện pháp khắc phục sự kiện bất khả kháng hoặc các thông tin khác theo yêu cầu hợp lý của bên kia để chứng minh việc vi phạm dẫn sự kiện bất khả kháng; thông báo cho bên kia về thời điểm kết thúc sự kiện bất khả kháng trong thời hạn 48 giờ từ thời điểm kết thúc, trừ trường hợp mất thông tin liên lạc;

b) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng chỉ được miễn trách nhiệm liên quan tới việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra sau khi đã có thông báo và thực hiện trách nhiệm khắc phục theo quy định tại điểm a Khoản này;

c) Trong trường hợp bất khả kháng, nếu một bên bị cản trở thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng trong thời hạn 180 ngày hoặc trong thời hạn dài hơn, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 của Hợp đồng.

### **Điều 13. Giải quyết tranh chấp**

1. Trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các bên trong Hợp đồng, bên tranh chấp phải thông báo bằng văn bản cho bên kia về nội dung tranh chấp. Các bên có trách nhiệm trao đổi để giải quyết tranh chấp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có thông báo của bên đưa ra tranh chấp. Đối với các tranh chấp về thanh toán các khoản chi phí, các bên có trách nhiệm trao đổi trong thời hạn 15 ngày. Các bên có quyền thỏa thuận bằng văn bản về việc kéo dài thời hạn trao đổi để giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp hai bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua trao đổi trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, hai bên thống nhất chuyển vụ việc tranh chấp đến Cục Điều tiết điện lực hoặc cơ quan giải quyết tranh chấp khác do hai bên thống nhất lựa chọn để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 14. Tái cơ cấu ngành điện và chuyển giao quyền và nghĩa vụ**

### **1. Tái cơ cấu ngành điện và chuyển giao quyền và nghĩa vụ tại Bên mua**

Hai bên thống nhất chấp nhận trường hợp Bên mua có thể phải tổ chức lại, tái cơ cấu hoặc giải thể hoặc bị loại bỏ dần chức năng mua điện duy nhất của để thực hiện kế hoạch chuyển đổi mô hình hoạt động của ngành điện sang thị trường điện cạnh tranh theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc các văn bản thay thế sau này. Khi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định về việc tổ chức lại, tái cơ cấu hoặc giải thể, Bên mua có quyền chuyển giao toàn bộ hay một phần các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng mà không cần có sự chấp thuận của Bên bán cho một hoặc nhiều đơn vị kế thừa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và các đơn vị này có trách nhiệm thực hiện các quyền, nghĩa vụ pháp lý của Bên mua theo quy định của pháp luật.

Bên bán phải có văn bản chấp thuận mọi sự chuyển giao hoặc ủy quyền thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này của Bên mua.

### **2. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ của Bên bán**

Bên bán chỉ có quyền chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho một hoặc nhiều đơn vị kế thừa khi có sự thỏa thuận trước bằng văn bản của Bên mua. Văn bản thỏa thuận của Bên mua không được từ chối không có lý do việc thực hiện chuyển giao hoặc ủy quyền này của Bên bán, trừ trường hợp Bên bán có thể ủy quyền hay chuyển nhượng mà không cần có thỏa thuận với Bên mua về một số hoặc tất cả các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng của Bên bán liên quan đến cấp vốn hoặc các thu xếp tài chính khác cho Nhà máy điện. Hợp đồng này tiếp tục có hiệu lực để mang lại lợi ích và việc thực hiện các nghĩa vụ của các đơn vị kế thừa hoặc đơn vị được ủy thác hoặc đơn vị được chuyển giao của Bên bán.

### **3. Giai đoạn chuyển tiếp sang thị trường bán buôn cạnh tranh**

Trong thời hạn Hợp đồng, trường hợp Thị trường phát điện cạnh tranh được thay thế bằng thị trường bán buôn cạnh tranh hoặc loại hình thị trường khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, các bên có nghĩa vụ đàm phán để sửa đổi hoặc thay thế Hợp đồng này phù hợp với cấu trúc thị trường điện mới với điều kiện giá trị kinh tế của Hợp đồng đối với các bên không bị ảnh hưởng.

## **Điều 15. Lưu giữ hồ sơ và cung cấp thông tin**

### **1. Lưu giữ hồ sơ**

Các bên có nghĩa vụ lưu giữ các hồ sơ, dữ liệu, tài liệu hoặc các thông tin cần thiết để xác minh tính chính xác của hóa đơn, các loại giá hoặc các tính toán theo Hợp đồng hoặc để xác minh các bên đã tuân thủ các nội dung của Hợp đồng.

### **2. Cung cấp thông tin**

Mỗi bên có trách nhiệm cung cấp số liệu, tài liệu hoặc các chứng từ cần thiết trong mức độ hợp lý cho bên kia để xác minh tính chính xác của các hóa đơn thanh toán, cách tính giá hoặc các tính toán theo Hợp đồng hoặc để xác minh các bên đã tuân thủ các nội dung của Hợp đồng.

## **Điều 16. Các chi phí khác**

Mỗi bên có trách nhiệm nộp các khoản thuế và phí hoặc thanh toán các khoản nợ phát sinh của mình khi thực hiện Hợp đồng. Hai bên thống nhất Hợp đồng này không bao gồm chi phí truyền

tải điện, chi phí phân phối điện, chi phí đầu nối hoặc các chi phí tương tự khác và mỗi bên phải có trách nhiệm thanh toán các loại chi phí đó theo quy định hiện hành.

## **Điều 17. Đại diện có thẩm quyền và trao đổi thông tin**

### **1. Đại diện có thẩm quyền**

Đại diện có thẩm quyền của hai bên trong Hợp đồng là:

Bên bán:

Bên mua:

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

### **2. Trao đổi thông tin**

a) Các thông báo, hoá đơn hoặc các trao đổi thông tin cần thiết khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được lập thành văn bản, nêu rõ ngày lập, sự liên quan đến Hợp đồng. Trường hợp gửi bằng fax thì phải gửi bản gốc đến sau bằng dịch vụ bưu điện với bưu phí đã được trả trước. Thông báo, hoá đơn hoặc các trao đổi thông tin phải được gửi theo các địa chỉ sau:

**Bên bán:** \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

**Bên mua:** \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

b) Thông báo, hoá đơn hoặc các trao đổi thông tin khác được gửi theo các hình thức quy định tại điểm a Khoản này được xem là đã được giao và nhận tại thời điểm:

(i) khi giao, trong trường hợp giao tận tay; hoặc:

(ii) khi ký nhận thư bảo đảm, trong trường hợp gửi bằng thư bảo đảm; hoặc:

(iii) tại thời điểm thực tế nhận được fax, trong trường hợp truyền bằng fax, với điều kiện là người gửi đã nhận được xác nhận việc truyền không bị lỗi; hoặc:

(iv) tại thời điểm văn thư của cơ quan xác nhận công văn đến, trong trường hợp gửi bằng thư thường.

## **Điều 18. Bảo mật thông tin**

Mỗi bên có nghĩa vụ bảo mật thông tin, tài liệu do bên kia cung cấp theo Hợp đồng và không công bố, công khai hay sử dụng các tài liệu, thông tin đó cho các mục đích khác ngoài mục đích thực hiện nghĩa vụ của bên đó theo Hợp đồng, trừ các trường hợp:

1. Công bố hoặc sử dụng các thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật.

2. Các tài liệu, thông tin được yêu cầu cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền.

3. Các tài liệu, thông tin đó đã được công bố công khai không phải từ các bên trong Hợp đồng.

## **Điều 19. Các thoả thuận khác**

### **1. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng**

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được các bên thoả thuận bằng văn bản và được Cục Điều tiết điện lực kiểm tra, có ý kiến bằng văn bản.

## 2. Hợp đồng hoàn chỉnh

Hợp đồng này là thoả thuận hoàn chỉnh cuối cùng giữa các bên tham gia và thay thế các nội dung đã thảo luận, thông tin, thư tín trao đổi liên quan trước khi ký kết Hợp đồng.

## 3. Bên thứ ba

Hợp đồng này chỉ phục vụ cho lợi ích của hai bên và không tạo ra quyền lợi hay nghĩa vụ cho bên thứ ba.

## 4. Không liên doanh

Hợp đồng này không phải hợp đồng liên doanh, liên kết giữa các bên hay áp đặt nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý mang tính chất liên doanh, liên kết lên một trong hai bên. Không bên nào có quyền tham gia ký kết hợp đồng hoặc thay mặt bên kia với vai trò là một đại lý hoặc người đại diện để thực hiện các nghĩa vụ với bên kia.

## 5. Từ bỏ thực hiện quyền

Việc từ bỏ thực hiện quyền theo Hợp đồng của một bên phải được lập thành văn bản và do đại diện có thẩm quyền của bên đó ký. Việc không thực hiện hay chậm trễ thực hiện quyền của bất kỳ bên nào theo Hợp đồng này sẽ không được hiểu là sự từ bỏ các quyền đó.

## 6. Thực hiện nghĩa vụ còn lại

Việc hủy bỏ, chấm dứt hoặc hết thời hạn Hợp đồng không làm chấm dứt thực hiện nghĩa vụ còn lại của các bên theo Hợp đồng.

## 7. Luật áp dụng

Việc giải thích và thực hiện Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## 8. Tính độc lập của các nội dung Hợp đồng

Trường hợp một phần nội dung trong Hợp đồng không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc vô hiệu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các nội dung khác của Hợp đồng vẫn có hiệu lực nếu phần còn lại thể hiện đầy đủ nội dung mà không liên quan tới phần bị vô hiệu.

Hợp đồng được lập thành 09 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 04 bản. Bên bán có trách nhiệm gửi một bản tới Cục Điều tiết điện lực.

<p>ĐẠI DIỆN BÊN MUA</p> <p><i>(Chức danh)</i></p> <p><i>(Đóng dấu và chữ ký)</i></p> <p><i>(Họ tên đầy đủ)</i></p>	<p>ĐẠI DIỆN BÊN BÁN</p> <p><i>(Chức danh)</i></p> <p><i>(Đóng dấu và chữ ký)</i></p> <p><i>(Họ tên đầy đủ)</i></p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### Phụ lục I

### CÁC THÔNG SỐ CHÍNH CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN



(Kèm theo Hợp đồng số ...ngày ... tháng ... năm...)  
Bao gồm các mô tả, biểu đồ và đặc điểm kỹ thuật của Nhà máy điện

### **1. Tuabin**

- a) Số lượng
- b) Loại
- c) Nhà sản xuất

### **2. Lò hơi (đối với nhà máy nhiệt điện)**

- a) Số lượng
- b) Lưu lượng hơi
- c) Áp suất hơi
- d) Nhiệt độ hơi bão hoà trong bao hơi
- đ) Nhiệt độ hơi quá nhiệt
- e) Nhiệt độ nước cấp
- g) Hiệu suất lò hơi
- h) Nhiên liệu tiêu thụ
- i) Nhiệt độ không khí nóng
- k) Nhiệt độ khói thải

### **3. Máy phát điện**

- a) Số lượng
- b) Loại
- c) Công suất tổ máy (MVA)
- d) Điện áp phát (kV)
- đ)  $\cos\phi$
- e) Số vòng quay (vòng/phút)
- g) Tần số
- h) Nhà cung cấp

### **4. Máy biến áp**

- a) Số lượng
- b) Công suất (MVA)
- c) Tỷ số biến
- d) Sơ đồ đấu dây
- đ) Điện áp ngắn mạch Uk
- e) Loại ( Mô tả đặc tính kỹ thuật MBA)

## **5. Hệ thống điều tốc, hệ thống kích từ**

## **6. Thiết bị phân phối, đóng ngắt điện**

a) Máy cắt .... kV

- Số lượng
- Chủng loại

b) Dao cách ly .....kV

- Số lượng
- Chủng loại

c) Máy biến dòng điện .....kV

- Số lượng
- Chủng loại

d) Máy biến điện áp .....kV

- Số lượng
- Chủng loại

đ) Chồng sét van .....kV

- Số lượng
- Chủng loại

e) Tủ điện liên lạc và cuộn cảm cao tần

- Số lượng
- Chủng loại

g) Hệ thống rơ-le bảo vệ và điều khiển tự động, hệ thống thiết bị phụ trợ

## **7. Đấu nối với lưới điện quốc gia**

a) Đường dây đấu nối

b) Loại đường dây

c) Điện áp định mức (.....kV)

d) Dây dẫn

đ) Dây chống sét

e) Chiều dài tuyến

\* Chủ đầu tư cập nhật lại các thông số sau ngày vận hành thương mại

## **Phụ lục II**

### **HỆ THỐNG ĐO ĐẾM VÀ THU THẬP SỐ LIỆU**

*(Kèm theo Hợp đồng số ...ngày ... tháng ... năm...)*

#### **I. Vị trí lắp đặt và tính năng của hệ thống đo đếm**

### 1. Vị trí lắp đặt Hệ thống đo đếm:

Hệ thống đo đếm chính và Hệ thống đo đếm dự phòng được lắp đặt tại Nhà máy điện theo thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện tại văn bản số .... của ..... (là phụ lục của Hợp đồng).

2. Tính năng của Hệ thống đo đếm phải phù hợp với quy định tại Thông tư quy định đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.

## II. Yêu cầu kỹ thuật của hệ thống đo đếm

Các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị đo đếm, yêu cầu kỹ thuật mạch đo đếm, biện pháp niêm phong kẹp chì và yêu cầu về hệ thống thu thập và đọc số liệu công tơ phải phù hợp với quy định tại Thông tư quy định đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành

## III. Vị trí đo đếm

Hai bên thống nhất sử dụng các vị trí đo đếm hiện tại của Nhà máy điện như sau:

Cụm tổ máy	Hệ thống đo đếm chính	Hệ thống đo đếm dự phòng
	[...]	[...]
[...]	[...]	[...]
	[...]	[...]

## IV. Phương thức xác định sản lượng điện giao nhận

1. Vào ngày 01 hàng tháng, đại diện hợp pháp của hai Bên sẽ cùng thực hiện chốt chỉ số công tơ và lập biên bản xác nhận chỉ số công tơ tại thời điểm 0h00 ngày 01 và lượng điện năng giao nhận hàng tháng của tháng trước liền kề.

a) Sản lượng điện Bên bán giao cho bên mua trong tháng thanh toán được tính theo công thức:

Trong đó:

$A_{G,i}$ : Lượng điện năng theo chiều giao tại điểm đo đếm  $i$  của hệ thống đo đếm chính tương ứng trong tháng;

$A_G$ : Lượng điện năng Bên mua thanh toán cho Bên bán trong tháng thanh toán, (kWh).

b) Sản lượng điện Bên bán nhận từ hệ thống điện quốc gia trong tháng thanh toán được tính theo công thức:

Trong đó:

$A_{N,i}$ : Lượng điện năng theo chiều nhận tại điểm đo đếm  $i$  của hệ thống đo đếm chính tương ứng trong tháng;

$A_N$ : Lượng điện năng Bên bán thanh toán cho [Công ty điện lực ...] theo biểu giá bán điện cho các khách hàng công nghiệp theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (kWh).

### Phụ lục III

#### THỎA THUẬN CÁC ĐẶC TÍNH VẬN HÀNH

(Kèm theo Hợp đồng số ...ngày ... tháng ... năm...)

Hai bên thỏa thuận các đặc tính vận hành chính của NMD như sau:

#### 1. Công suất phát của tổ máy

a) Công suất phát tối thiểu: .....MW.

b) Công suất phát tối đa:..... MW.

#### 2. Thời gian để khởi động và hoà đồng bộ

Thời gian để khởi động tổ máy và hoà đồng bộ vào Hệ thống điện quốc gia kể từ khi ngừng máy như sau:

Tình trạng	Thời gian ngừng	Thời gian khởi động đến lúc hoà vào lưới
Khởi động lạnh	Từ ... giờ trở lên	... giờ
Khởi động ấm	Từ ... đến ... giờ	... giờ
Khởi động nóng	Dưới ... giờ	... giờ

#### 3. Tốc độ thay đổi phụ tải

a) Tốc độ giảm tải trung bình: ... MW/phút.

b) Tốc độ tăng tải: ... MW/phút.

#### 4. Công suất phản kháng, điều chỉnh điện áp và giới hạn tần số trong điều kiện vận hành bình thường

a) Nhà máy điện sẽ vận hành với hệ số công suất 0,85.

b) Điều chỉnh điện áp: Nhà máy điện vận hành đảm bảo phạm vi dao động điện áp  $\pm 5\%$  của điện áp định mức tại điểm đấu nối với Hệ thống điện quốc gia.

Giới hạn của tần số: Nhà máy điện vận hành trong phạm vi dải tần số từ 49,5Hz đến 50,5 Hz.

c) Khả năng điều chỉnh tần số.

### Phụ lục IV

#### THỎA THUẬN HỆ THỐNG SCADA/EMS, THÔNG TIN LIÊN LẠC, RƠ LÊ BẢO VỆ VÀ TỰ ĐỘNG

(Kèm theo Hợp đồng số ...ngày ... tháng ... năm...)

### Phụ lục V

#### GIÁ MUA BÁN ĐIỆN, TIỀN ĐIỆN THANH TOÁN

(Kèm theo Hợp đồng số ...ngày ... tháng ... năm...)

## I. Giá Hợp đồng mua bán điện

### 1. Giá Hợp đồng của nhà máy nhiệt điện

#### 1.1. Quy định chung:

Giá Hợp đồng của Nhà máy điện tại thời điểm thanh toán tiền điện tháng  $t$ , năm  $j$  ( $P_{c,j,t}$ ) được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

- : Giá cố định năm  $j$  (đồng/kWh);
- : Giá vận hành và bảo dưỡng cố định tháng  $t$ , năm  $j$  (đồng/kWh);
- : Giá biến đổi tháng  $t$ , năm  $j$  (đồng/kWh);
- : Giá vận chuyển nhiên liệu chính tháng  $t$ , năm  $j$  (đồng/kWh).

#### 1.2. Giá cố định:

Giá cố định bình quân nhiều năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) là ... (đồng/kWh);

Giá cố định từng năm  $FC_j$  (đồng/kWh) từ ngày vận hành thương mại đến hết đời sống kinh tế nhà máy điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) áp dụng theo bảng sau:

Năm thứ	1	2	3	4	...	...
Giá cố định (đ/kWh)						

#### 1.3. Giá vận hành và bảo dưỡng cố định:

Giá vận hành và bảo dưỡng cố định tháng  $t$ , năm  $j$  (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên sử dụng nước mặt, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn) được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

- : Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác năm  $j$  (đồng/kWh).
- : Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công tháng  $t$ , năm  $j$  (đồng/kWh);
- a) Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác năm  $j$  () được xác định theo công thức sau (đồng/kWh):

Trong đó:

Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác Năm cơ sở là ... (đồng/kWh);

i: Tỷ lệ trượt thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí khác là 2,5%/năm (hoặc theo quy định tại Thông tư quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện);

l: Số thứ tự năm thanh toán tính từ Năm cơ sở (đối với Năm cơ sở l=1).

b) Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công tháng t, năm j () được xác định theo công thức sau (đồng/kWh):

Trong đó:

: Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng cố định theo chi phí nhân công Năm cơ sở là ... (đồng/kWh);

: Mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm thanh toán tháng t, năm thứ j (đồng/người/tháng);

: Mức lương tối thiểu vùng Năm cơ sở là ... (đồng/người/tháng).

#### 1.4. Giá biến đổi:

Giá biến đổi tháng t, năm j (đồng/kWh) được xác định theo công thức sau:

$$= + +$$

Trong đó:

: Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu chính (than, khí) của nhà máy điện tháng t, năm j (đồng/kWh);

: Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu phụ (dầu) của nhà máy điện tháng t, năm j (đồng/kWh);

: Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động khác của nhà máy điện năm j (đồng/kWh).

a) Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu chính:

Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu chính (than, khí) của nhà máy điện tháng t, năm j (đồng/kWh) được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

: Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu chính (than, khí) của nhà máy điện Năm cơ sở là ... (đồng/kWh);

$k_{HS,j}$ : hệ số suy giảm hiệu suất năm thứ j (%);

: Giá nhiên liệu chính (than, khí) cho phát điện tại thời điểm thanh toán tháng t, năm j là ... (đồng/tấn) đối với nhiên liệu than; hoặc là ... (đồng/BTU) đối với nhiên liệu khí;

: Giá nhiên liệu chính (than, khí) cho phát điện tại Năm cơ sở là ... (đồng/tấn) đối với nhiên liệu than; hoặc là ... (đồng/BTU) đối với nhiên liệu khí;

b) Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu phụ:

Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu phụ (dầu) của nhà máy điện tháng t, năm j (đồng/kWh) được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

: Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động của chi phí nhiên liệu phụ(dầu) của nhà máy điện Năm cơ sở là ... (đồng/kWh);

: Giá nhiên liệu phụ (dầu) cho phát điện tại thời điểm thanh toán tháng t, năm j là ... (đồng/kg);

: Giá nhiên liệu phụ (dầu) cho phát điện tại Năm cơ sở là ... (đồng/kg).

c) Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động khác:

Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động khác của nhà máy điện năm j (đồng/kWh) được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

: Thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động khác của nhà máy điện Năm cơ sở là ... (đồng/kWh);

i: Tỷ lệ trượt thành phần giá biến đổi điều chỉnh theo biến động khác là 2,5%/năm (hoặc theo quy định tại Thông tư quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện);

l: Số thứ tự năm thanh toán tính từ Năm cơ sở (đối với Năm cơ sở l=1).

1.4. Giá vận chuyển nhiên liệu chính:

Giá vận chuyển nhiên liệu chính của nhà máy điện tháng t, năm j (đồng/kWh) được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

: Giá biến đổi đặc thù của nhà máy điện Năm cơ sở là ... (đồng/kWh);

: Cước phí vận chuyển nhiên liệu chính (than, khí) và chi phí khác cho phát điện tại thời điểm thanh toán tháng t, năm j là ... (đồng/tấn) đối với nhiên liệu than; hoặc là ... (đồng/BTU) đối với nhiên liệu khí, trên cơ sở có ý kiến của bên mua điện;

: Cước phí vận chuyển nhiên liệu chính (than, khí) và chi phí khác cho phát điện tại Năm cơ sở là ... (đồng/tấn) đối với nhiên liệu than; hoặc là ... (đồng/BTU) đối với nhiên liệu khí.

## 2. Giá Hợp đồng của nhà máy thủy điện

2.1. Quy định chung:

Giá Hợp đồng của Nhà máy điện tại thời điểm thanh toán tiền điện tháng t, năm j ( $P_{cjt}$ ) được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

: Giá cố định năm j (đồng/kWh);

: Giá vận hành và bảo dưỡng tháng t, năm j (đồng/kWh);

## 2.2. Giá cố định:

Giá cố định bình quân nhiều năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) là ... (đồng/kWh);

Giá cố định từng năm  $FC_j$  (đồng/kWh) từ ngày vận hành thương mại đến hết đời sống kinh tế nhà máy điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) áp dụng theo bảng sau:

Năm thứ	1	2	3	4	...	...
Giá cố định (đ/kWh)						

## 2.3. Giá vận hành và bảo dưỡng:

Giá vận hành và bảo dưỡng tháng  $t$ , năm  $j$   $FOMC_{j,t}$  (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên nước, mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng) được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

: Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác năm  $j$  (đồng/kWh).

: Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí nhân công tháng  $t$ , năm  $j$  (đồng/kWh);

a) Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác năm  $j$  () được xác định theo công thức sau (đồng/kWh):

Trong đó:

Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác Năm cơ sở là ... (đồng/kWh);

$i$ : Tỷ lệ trượt thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí khác là 2,5%/năm (hoặc theo quy định tại Thông tư quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện);

$l$ : Số thứ tự năm thanh toán tính từ Năm cơ sở (đối với Năm cơ sở  $l=1$ ).

b) Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí nhân công tháng  $t$ , năm  $j$  () được xác định theo công thức sau (đồng/kWh):

Trong đó:

: Thành phần giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí nhân công Năm cơ sở là ... (đồng/kWh);

: Mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm thanh toán tháng  $t$ , năm thứ  $j$  (đồng/người/tháng);

: Mức lương tối thiểu vùng Năm cơ sở là ... (đồng/người/tháng).

## II. Sản lượng điện năng theo Hợp đồng

1. Sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm tại điểm giao nhận điện của nhà máy theo thời hạn Hợp đồng của Nhà máy điện là [...] kWh.



2. Sản lượng Hợp đồng năm N được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xác định trong quá trình lập kế hoạch vận hành năm tới xác định theo công thức sau:

$$Q_c = \alpha \times AGO$$

Trong đó:

$Q_c$ : là sản lượng điện Hợp đồng năm (kWh);

AGO: là sản lượng kế hoạch năm N của Nhà máy điện (kWh);

$\alpha$ : là tỷ lệ sản lượng hợp đồng (%) do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hàng năm.

3. Sản lượng kế hoạch năm của Nhà máy điện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia xác định trong quá trình lập kế hoạch vận hành năm tới theo Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh theo công thức sau:

$AGO = EGO$  nếu  $a \times GO \leq EGO \leq b \times GO$

$AGO = a \times GO$  nếu  $EGO < a \times GO$

$AGO = b \times GO$  nếu  $EGO > b \times GO$

Trong đó:

AGO: là sản lượng kế hoạch năm N của Nhà máy điện (kWh);

GO: là sản lượng điện năng phát bình quân nhiều năm quy định tại khoản 1 mục này. Trong năm vận hành đầu tiên, GO được tính theo từng tổ máy;

EGO: sản lượng dự kiến năm N của Nhà máy điện xác định từ kết quả tính toán mô hình mô phỏng thị trường theo phương pháp lập lịch có ràng buộc được quy đổi về vị trí đo đếm theo Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh (kWh).

a,b: hệ số hiệu chỉnh sản lượng năm;  $a = 0,9$  và  $b = 1,1$  hoặc do Bộ Công Thương ban hành.

4. Sản lượng hợp đồng tháng, sản lượng hợp đồng của các chu kỳ giao dịch trong tháng tới của Nhà máy điện được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia xác định trong quá trình lập kế hoạch vận hành năm tới theo Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh.

### III. Thanh toán tiền điện theo Hợp đồng

1. Tổng số tiền thanh toán sai khác theo Hợp đồng trong tháng t được xác định theo công thức sau:

Trong đó:

: Tổng số tiền điện thanh toán sai khác theo Hợp đồng trong tháng t (đồng) chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng;

D: Tổng số ngày trong tháng t;

d: Ngày giao dịch trong tháng t;

i: Chu kỳ giao dịch i của ngày giao dịch d;

: Giá Hợp đồng quy định tại khoản I.1.1 hoặc khoản I.2.1 Phụ lục này;

$SMP_{d,i}$ : Giá điện năng thị trường của Chu kỳ giao dịch  $i$ , ngày  $d$  trong tháng  $t$  (đồng/kWh) do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia xác định và công bố theo quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành;

$CAN_{d,i}$ : Giá công suất thị trường của Chu kỳ giao dịch  $i$ , ngày  $d$  trong tháng  $t$  (đồng/kW) do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia xác định và công bố theo quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành;

: Sản lượng Hợp đồng của Chu kỳ giao dịch  $i$ , ngày  $d$  trong tháng  $t$  (kWh) do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia xác định theo phương pháp quy định tại quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

2. Tổng số tiền điện thanh toán hàng tháng theo Hợp đồng ( $R_t$ ) được xác định như sau:

$$R_t = (R_{C,t} + R_{TT,t} + R_{k,t} + R_{Th}) \times (1 + VAT)$$

Trong đó:

$R_{C,t}$ : Tổng số tiền điện thanh toán sai khác theo Hợp đồng trong tháng  $t$  được xác định theo quy định tại khoản 1 Mục III Phụ lục này (đồng);

$R_{TT,t}$ : Tổng các khoản thanh toán thị trường điện theo bảng kê thanh toán (bao gồm khoản thanh toán điện năng thị trường, khoản thanh toán công suất thị trường và các khoản thanh toán khác trên thị trường điện) trong tháng  $t$  do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia cung cấp, xác định theo Quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành (đồng);

$R_{k,t}$ : Tổng các khoản thanh toán khác phát sinh trong tháng  $t$  do giải quyết tranh chấp, do lãi chậm trả, các khoản thanh toán hiệu chỉnh (nếu có) (đồng);

$R_{Th}$ : Các khoản thuế, phí theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cụ thể:

- Đối với nhà máy thủy điện:  $R_{Th} = T_{TD} \times A_G + R_{PS}$ ; trong đó:

$T_{TD}$ : thuế suất thuế tài nguyên nước và mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của nhà máy thủy điện theo quy định của Nhà nước (đồng/kWh);

$A_G$ : sản lượng điện năng đo đếm tại điểm giao nhận điện theo biên bản xác nhận chỉ số công tơ trong tháng  $t$  của nhà máy thủy điện (kWh);

$R_{PS}$ : khoản thuế, phí liên quan phát sinh do thay đổi luật, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

- Đối với nhà máy nhiệt điện:  $R_{Th}$  là thuế tài nguyên sử dụng nước mặt và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn của nhà máy nhiệt điện, hoặc các khoản thuế, phí liên quan phát sinh do thay đổi luật, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); hai bên thực hiện thanh toán khoản  $R_{Th}$  này theo số liệu thực tế phát sinh tại đơn vị theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đồng);

VAT: Thuế suất thuế giá trị gia tăng được xác định theo quy định của Nhà nước (%).

3. Chênh lệch tỷ giá (FED): hàng năm, hai bên báo cáo Bộ Công Thương, Cục Điều tiết điện lực kết quả tính toán chênh lệch tỷ giá của năm liền kề trước đó, đề xuất phương án thanh toán.

Chênh lệch tỷ giá (đồng) được tính toán theo công thức sau:

Trong đó:

m: số loại ngoại tệ trong phương án giá điện hai bên thống nhất (loại);

n: số lần trả gốc ngoại tệ i trong năm tính toán (lần);

$D_{ij}$ : số nợ gốc ngoại tệ trả thực tế lần j của loại ngoại tệ i trong năm tính toán. Nợ gốc đã trả thực tế loại ngoại tệ i trong năm tính toán không lớn hơn nợ gốc loại ngoại tệ i tại năm tương ứng trong phương án giá điện hai bên thống nhất theo bảng sau:

STT	Ngoại tệ	Năm 1	Năm 2	Năm ...	Tổng cộng
1	$D_i$				

$\lambda_{i,j}$ : tỷ giá quy đổi lần thanh toán j của loại ngoại tệ i trong năm (.../đồng);

$\lambda_{i,b}$ : tỷ giá quy đổi cơ sở loại ngoại tệ i hai bên thống nhất trong phương án giá điện (.../đồng);

## Phụ lục VI

### CÁC THÔNG SỐ CHÍNH TRONG TÍNH TOÁN GIÁ ĐIỆN

#### 1. Nhà máy nhiệt điện

STT	Thông số chính	Đơn vị tính	Giá trị
1	2	3	4
<b>A</b>	<b>Thông số tính toán giá cố định</b>		
<b>I</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Triệu đồng</b>	
	Tổng mức đầu tư thuần	Triệu đồng	
	Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng	Triệu đồng	
	Tỷ giá quy đổi từng loại ngoại tệ		
<b>II</b>	<b>Sản lượng điện xuất tuyến</b>	<b>Triệu kWh</b>	
1	Công suất đầu cực máy phát	kW	
2	Số giờ vận hành công suất cực đại bình quân nhiều năm	Giờ	
3	Tỷ lệ suy giảm công suất bình quân trong đời sống kinh tế dự án	%	
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất</b>	<b>%</b>	
1	Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp tăng áp của nhà máy	%	
2	Tỷ lệ tổn thất đường dây truyền tải điện (nếu có)	%	

<b>STT</b>	<b>Thông số chính</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Giá trị</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
<b>IV</b>	<b><i>Đời sống kinh tế của dự án</i></b>	<b><i>Năm</i></b>	
<b>V</b>	<b><i>Thời gian trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo từng nhóm</i></b>	<b><i>Năm</i></b>	
1	Nhóm TSCĐ xây dựng	Năm	
2	Nhóm TSCĐ thiết bị	Năm	
3	Nhóm TSCĐ khác	Năm	
<b>VI</b>	<b><i>Tỷ lệ vốn chủ sở hữu, vốn vay trong Tổng mức đầu tư</i></b>		
1	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu	%	
2	Tỷ lệ vốn vay	%	
<b>VII</b>	<b><i>Tỷ lệ vốn vay ngoại tệ, nội tệ trong tổng vốn vay</i></b>		
1	Tỷ lệ vốn vay ngoại tệ	%	
	<i>- Trong đó: tỷ giá quy đổi từng loại ngoại tệ</i>		
2	Tỷ lệ vốn vay nội tệ	%	
<b>VIII</b>	<b><i>Lãi suất vay bình quân</i></b>		
1	Lãi suất vay ngoại tệ bình quân	%	
2	Lãi suất vay nội tệ bình quân	%	
<b>IX</b>	<b><i>Thuế, phí</i></b>		
1	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bình quân	%	
2	Các khoản phí khác (nếu có)		
<b>X</b>	<b><i>Chi phí vận hành và bảo dưỡng cố định năm vận hành thương mại đầu tiên</i></b>	<b><i>Triệu đồng</i></b>	
1	Thành phần chi phí vận hành và bảo dưỡng cố định theo nhân công	Triệu đồng	
	Mức lương tối thiểu vùng năm cơ sở tính toán	Đồng/người/tháng	
2	Thành phần chi phí vận hành và bảo	Triệu đồng	

STT	Thông số chính	Đơn vị tính	Giá trị
1	2	3	4
	đường cố định theo chi phí khác		
<b>B</b>	<b>Thông số tính toán giá biến đổi</b>		
1	Suất hao nhiên liệu tính bình quân đối với nhiên liệu chính (than, khí)	kg/kWh hoặc BTU/kWh	
2	Suất hao nhiên liệu tính bình quân đối với nhiên liệu phụ (dầu)	kg/kWh	
3	Hệ số suy giảm công suất		
4	Giá nhiên liệu chính (không bao gồm phí vận chuyển)	Đồng/tấn hoặc đồng/BTU	
<b>C</b>	<b>Thông số tính toán giá biến đổi đặc thù</b>		
1	Cước phí vận chuyển nhiên liệu chính năm cơ sở	Đồng/tấn hoặc đồng/BTU	

## 2. Nhà máy thủy điện

STT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị
1	2	3	4
A	Thông số tính toán giá cố định		
<b>I</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Triệu đồng</b>	
	Tổng mức đầu tư thuần	Triệu đồng	
	Chi phí lãi vay trong thời gian xây dựng	Triệu đồng	
	Tỷ giá quy đổi từng loại ngoại tệ		
<b>II</b>	<b>Sản lượng điện năng bình quân đầu cực máy phát</b>	<b>Triệu kWh</b>	
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất</b>	<b>%</b>	
1	Tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp tăng áp của nhà máy	%	
2	Tỷ lệ tổn thất đường dây truyền tải điện (nếu có)	%	
<b>IV</b>	<b>Đời sống kinh tế của dự án</b>	<b>Năm</b>	

<b>STT</b>	<b>Thông số</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Giá trị</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
<b>V</b>	<b><i>Thời gian trích khấu hao tài sản cố định theo từng nhóm</i></b>	<b><i>Năm</i></b>	
1	Nhóm TSCĐ xây dựng	Năm	
2	Nhóm TSCĐ thiết bị	Năm	
3	Nhóm TSCĐ khác	Năm	
<b>VI</b>	<b><i>Tỷ lệ vốn chủ sở hữu, vốn vay trong Tổng mức đầu tư</i></b>		
1	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu	%	
2	Tỷ lệ vốn vay	%	
<b>VII</b>	<b><i>Tỷ lệ vốn vay ngoại tệ, nội tệ trong tổng vốn vay</i></b>		
1	Tỷ lệ vốn vay ngoại tệ	%	
	<i>- Trong đó: tỷ giá quy đổi tính toán từng loại ngoại tệ</i>		
2	Tỷ lệ vốn vay nội tệ	%	
<b>VIII</b>	<b><i>Lãi suất vay bình quân</i></b>		
1	Lãi suất vay ngoại tệ	%	
2	Lãi suất vay nội tệ	%	
<b>IX</b>	<b><i>Thuế, phí</i></b>		
1	Thuế suất thuế TNDN bình quân	%	
2	Các khoản phí khác (nếu có)		
<b>X</b>	<b><i>Chi phí vận hành và bảo dưỡng năm vận hành thương mại đầu tiên</i></b>	<b><i>Triệu đồng</i></b>	
1	Thành phần chi phí vận hành và bảo dưỡng theo nhân công	Triệu đồng	
	Mức lương tối thiểu vùng năm cơ sở tính toán	Đồng/người/tháng	
2	Thành phần chi phí vận hành và bảo dưỡng khác	Triệu đồng	

**Phụ lục VII**

## **CÁC MỐC TIẾN ĐỘ DỰ ÁN**

*(Kèm theo Hợp đồng số ...ngày ... tháng ... năm...)*

### **I. Các mốc tiến độ dự án**

1. Ngày khởi công chính thức xây dựng Nhà máy điện: [...]
2. Ngày bắt đầu tiến hành thí nghiệm liên động: [...]
3. Ngày đóng điện lần đầu: [...]
4. Ngày thử nghiệm công suất tin cậy: [...]
5. Ngày vận hành thương mại của tổ máy i: [...]
6. Ngày vận hành thương mại Nhà máy điện: [...]

### **II. Các tài liệu Bên bán phải cung cấp cho Bên mua**

Bên bán có nghĩa vụ cung cấp cho Bên mua bản sao hợp lệ các tài liệu để công nhận Ngày vận hành thương mại như sau:

1. Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.
2. Thỏa thuận đấu nối.
3. Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện của Nhà máy điện do Cục Điều tiết điện lực cấp.
4. Hợp đồng cung cấp nhiên liệu (đối với nhà máy nhiệt điện).
5. Giấy chứng nhận thử nghiệm và kiểm tra ban đầu cho thiết bị đo đếm của cơ quan có thẩm quyền.
6. Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.
7. Giấy phép hoạt động cảng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với nhà máy nhiệt điện than).
8. Giấy chứng nhận tuân thủ đánh giá tác động môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
9. Hồ sơ biên bản thí nghiệm hiệu chỉnh các thiết bị của các tổ máy và các thiết bị đấu nối Nhà máy điện vào Hệ thống điện quốc gia.
10. Quy trình phối hợp vận hành Nhà máy điện sau khi đã thoả thuận với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia.
11. Quy trình điều tiết hồ chứa (đối với nhà máy thủy điện).

## **Phụ lục VIII**

### **QUY TRÌNH THỬ NGHIỆM CÔNG SUẤT TIN CẬY**

*(Kèm theo Hợp đồng số ...ngày ... tháng ... năm...)*

## PHỤ LỤC 4

### MẪU BIỂU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN TIỀN ĐIỆN

Quý ... năm ...

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tháng ...	Tháng ...	Tháng ...
<b>A</b>	<b>Tình hình thanh toán tiền điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)</b>				
1	Tổng tiền thanh toán theo hợp đồng	Triệu đồng			
2	Tổng khoản thanh toán thị trường điện	Triệu đồng			
3	Tổng khoản thanh toán khác	Triệu đồng			
4	Tổng chi phí khởi động	Triệu đồng			
5	Tổng các khoản thuế phí	Triệu đồng			
	- Thuế tài nguyên nước	Triệu đồng			
	- Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng	Triệu đồng			
	- Phí chất thải rắn	Triệu đồng			
	- Thuế, phí khác	Triệu đồng			
6	Sản lượng hợp đồng Qc theo từng tháng	Triệu kWh			
<b>B</b>	<b>Thông số tính toán thực tế từng tháng</b>				
1	Giá cố định năm	Đồng/kWh			
2	Giá vận hành và bảo dưỡng theo chi	Đồng/kWh			



<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Tháng ...</b>	<b>Tháng ...</b>	<b>Tháng ...</b>
	phí sửa chữa lớn và chi phí khác				
3	Giá vận hành và bảo dưỡng theo chi phí nhân công	Đồng/kWh			
4	Giá biến đổi của nhà máy điện	Đồng/kWh			
5	Giá vận chuyển theo nhiên liệu chính	Đồng/kWh			
6	Giá nhiên liệu than/khí (chưa có cước vận chuyển)	Đồng/tấn, USD/BTU			
7	Cước phí vận chuyển than	Đồng/tấn, USD/BTU			
8	Giá nhiên liệu dầu	Đồng/tấn			
9	Lương tối thiểu vùng	Đồng/người/tháng			
10	Số lần khởi động (ứng với các trạng thái khởi động)	lần			
11	Tỷ giá ngoại tệ trong thanh toán nhiên liệu khí, nhiên liệu than	Đồng/USD			
12	Tỷ giá ngoại tệ thực hiện trong thanh toán các hợp đồng vay thực tế với Ngân hàng, tổ chức tín dụng (nếu có)	Đồng/USD			

*Nguồn:* Thông tư 56/2014/TT-BTC